

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM**

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

Số/ No: 2367/2025/KT-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM TRA EXAMINATION REPORT	Ngày/ Date: 09/08/2025 Trang/ Page: 1/8
1. Khách hàng yêu cầu: Customer:	CÔNG TY TNHH GIANT GOAL VIỆT NAM	
2. Địa chỉ kiểm tra: Place of checking:	Lô E_2_CN, E_3_CN, Khu Công Nghiệp Mỹ Phước 2, Phường Bến Cát Thành Phố Hồ Chí Minh	
3. Đối tượng kiểm tra: Type of checking:	Kiểm tra soi phát nhiệt/ Heat screening test	
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: Quantity/Installation location:	05 Tủ điện / Xưởng 1&2 05 Electrical cabinet/ Factory 1&2	
5. Phương pháp kiểm tra: Method of checking:	Tham khảo TCVN 7994-1: 2009 (IEC60439-1:2004); IEC61439; Yêu cầu của khách hàng, Tiêu chuẩn NSX/ Client request, Standard manufacturer	
6. Thời gian thực hiện: Inspection Date:	08/08/2025	
7. Thông số kỹ thuật: Specification:	Xem trang sau See next page	
8. Phương tiện kiểm tra: Checking equipment:	UTi260B	
9. Điều kiện môi trường: Environmental conditions:	(32 ± 2) °C ; (60 ± 5) % RH	
10. Kết quả kiểm tra: Checking result:	Xem trang sau See next page	
11. Kết luận Conclusion	Xem trang sau See next page	
Người Thực Hiện Executor Nguyễn Kim Khoa GIÁM ĐỐC Director Nguyễn Quốc Hoàn		

- Phòng Kiểm định và Thí nghiệm điện đã được AOSC công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (VLAT-1.0757);
- Các chỉ tiêu đánh dấu (*) chưa được công nhận, hoặc do khách hàng yêu cầu, các chỉ tiêu (**) được thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử;
- Tên mẫu, tên đơn vị yêu cầu được ghi theo thông tin khách hàng cung cấp;
- Không được trích sao một phần kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý của ETSC.

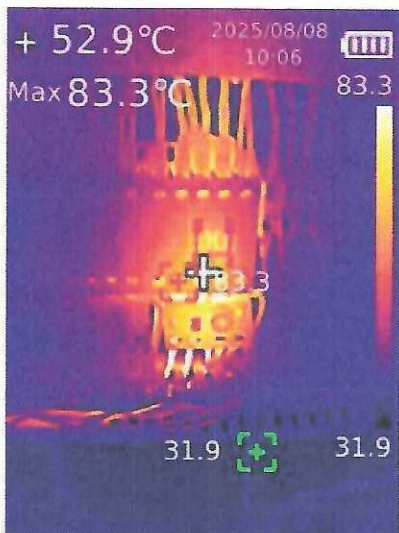
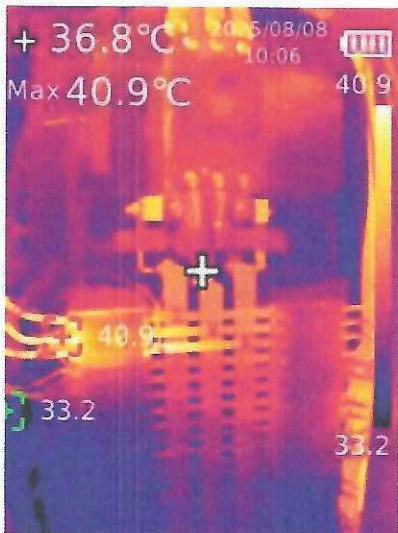
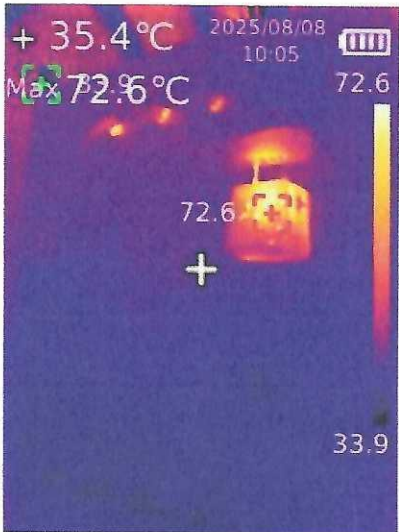
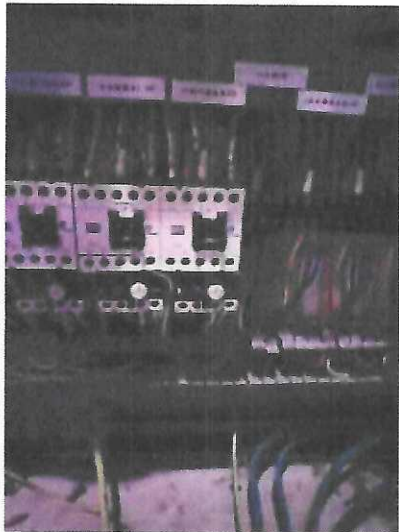
Số/ No: 2367/2025/KT-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM TRA EXAMINATION REPORT	Ngày/ Date: 09/08/2025 Trang/ Page: 2/8
---------------------------	--	--

Nội dung thông số kỹ thuật mục 7 trang 1

Content of tpecification section 7 page 1

Xưởng 1		
01	Loại/ Type	MP2
	Điện áp làm việc/ Rated voltage	380/220V
	Số quản lý/ Serial No	Không rõ / NA
	Kích thước/ Size	Không rõ / NA
	Năm sản xuất/ Date of manufacture	Không rõ / NA
	Nhà sản xuất/ Manufacture	Không rõ / NA
02	Loại/ Type	MP2-1
	Điện áp làm việc/ Rated voltage	380/220V
	Số quản lý/ Serial No	Không rõ / NA
	Kích thước/ Size	Không rõ / NA
	Năm sản xuất/ Date of manufacture	Không rõ / NA
	Nhà sản xuất/ Manufacture	Không rõ / NA
Xưởng 2		
01	Loại/ Type	MP1
	Điện áp làm việc/ Rated voltage	380/220V
	Số quản lý/ Serial No	Không rõ / NA
	Kích thước/ Size	Không rõ / NA
	Năm sản xuất/ Date of manufacture	Không rõ / NA
	Nhà sản xuất/ Manufacture	Không rõ / NA
02	Loại/ Type	Tủ phân phối hạ thế 250A
	Điện áp làm việc/ Rated voltage	380/220V
	Số quản lý/ Serial No	Không rõ / NA
	Kích thước/ Size	Không rõ / NA
	Năm sản xuất/ Date of manufacture	Không rõ / NA
	Nhà sản xuất/ Manufacture	Không rõ / NA
03	Loại/ Type	Tủ phân phối hạ thế 100A
	Điện áp làm việc/ Rated voltage	380/220V
	Số quản lý/ Serial No	Không rõ / NA
	Kích thước/ Size	Không rõ / NA
	Năm sản xuất/ Date of manufacture	Không rõ / NA
	Nhà sản xuất/ Manufacture	Không rõ / NA

File: MP2
Date: 08/08/2025
Time: 10h05



Pictures parameters:

Emissivity:0.95
Refl. temp. [°C]:25.0

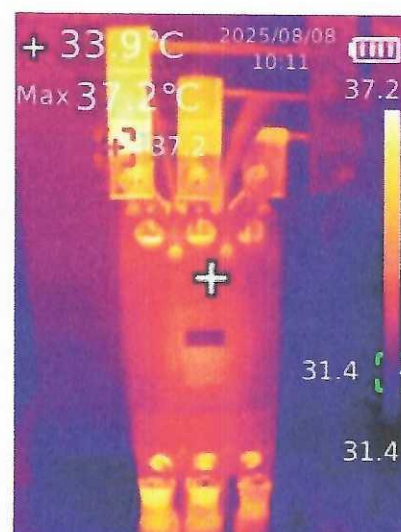
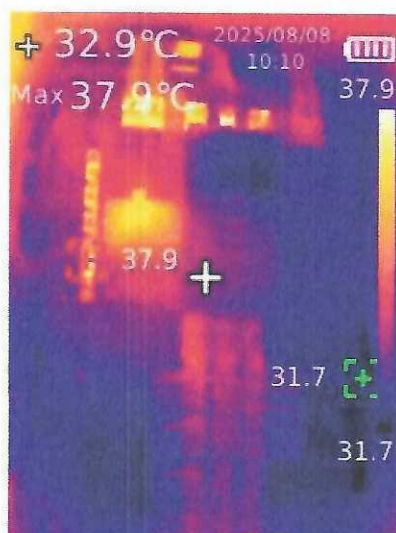
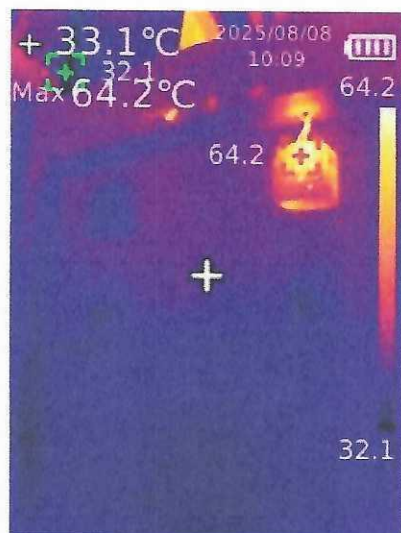
Pitures markings:

Measurement Objects	Temp. [°C]	Emiss.	Refl. temp. [°C]	Remarks
Measure point 1	72.6 °C	0.95	25.0°C	-
Measure point 2	40.9 °C	0.95	25.0°C	-
Measure point 3	83.3 °C	0.95	25.0°C	-

File: MP2-1

Date: 08/08/2025

Time: 10h09



Pictures parameters:

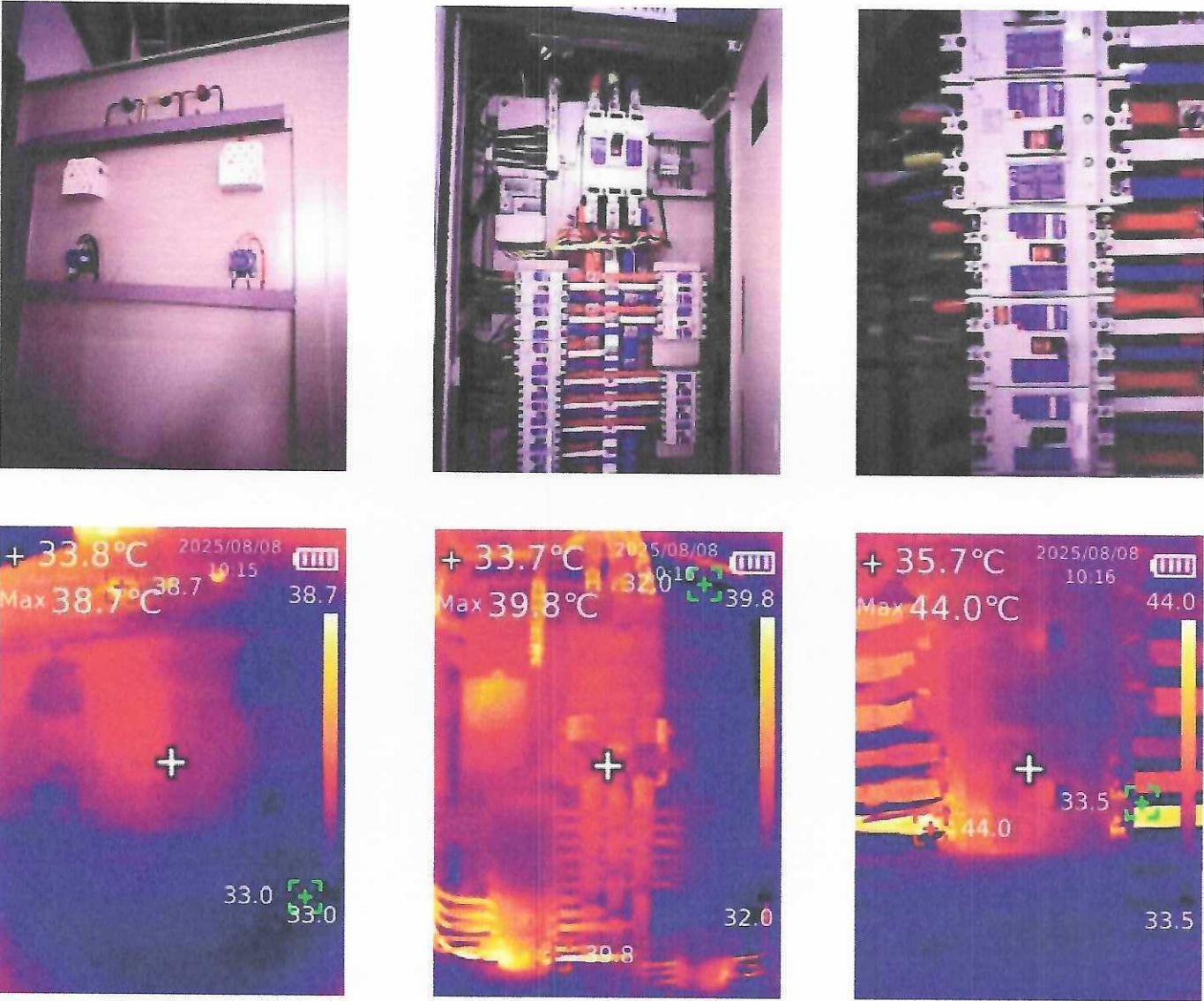
Emissivity: 0.95

Refl. temp. [°C]: 25.0

Pitures markings:

Measurement Objects	Temp. [°C]	Emiss.	Refl. temp. [°C]	Remarks
Measure point 1	64.2 °C	0.95	25.0°C	-
Measure point 2	37.9 °C	0.95	25.0°C	-
Measure point 3	37.2 °C	0.95	25.0°C	-

File: MP1
Date: 08/08/2025
Time: 10h15



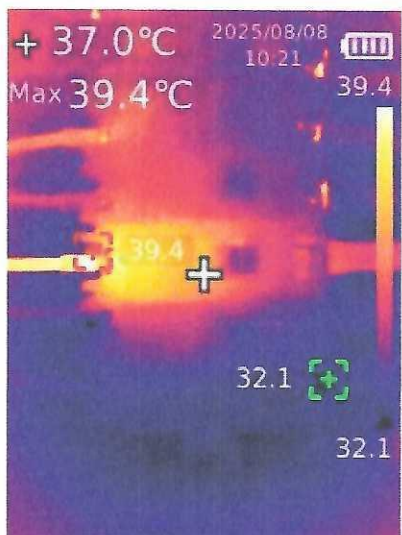
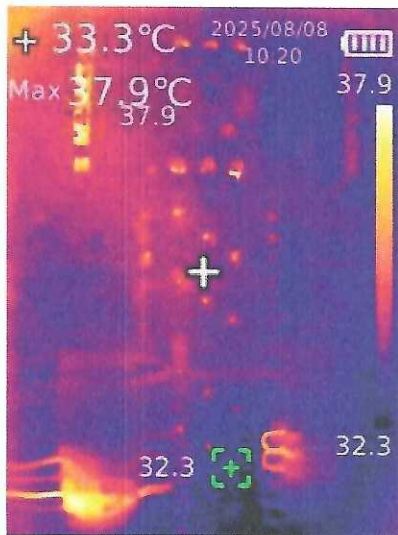
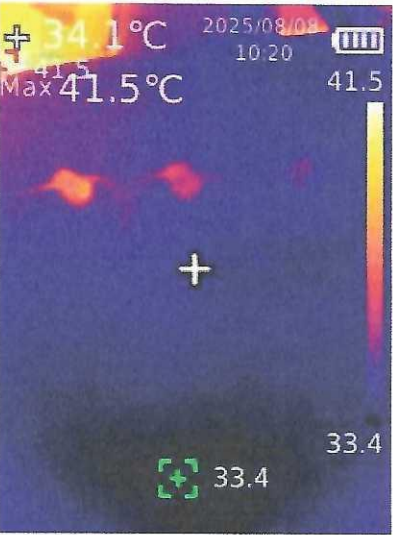
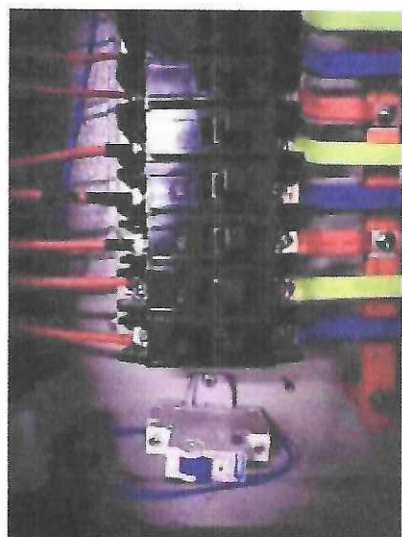
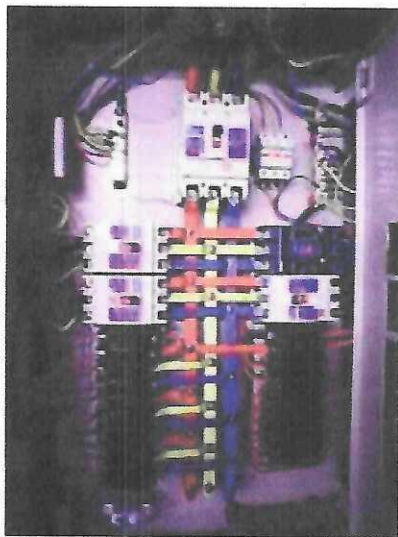
Pictures parameters:

Emissivity:0.95
Refl. temp. [°C]:25.0

Pitures markings:

Measurement Objects	Temp. [°C]	Emiss.	Refl. temp. [°C]	Remarks
Measure point 1	38.7 °C	0.95	25.0°C	-
Measure point 2	39.8 °C	0.95	25.0°C	-
Measure point 3	44.0 °C	0.95	25.0°C	-

File: Tủ phân phối hạ thế 250A	Date: 08/08/2025	Time: 10h20
--------------------------------	------------------	-------------



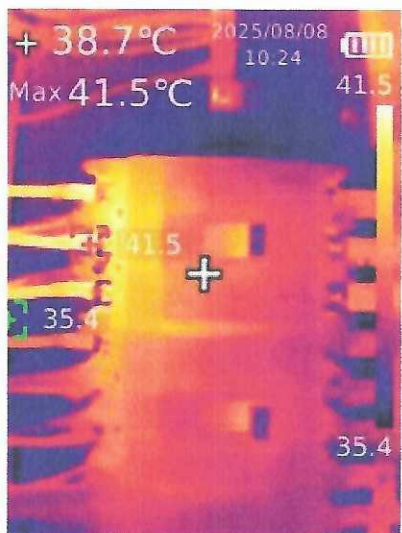
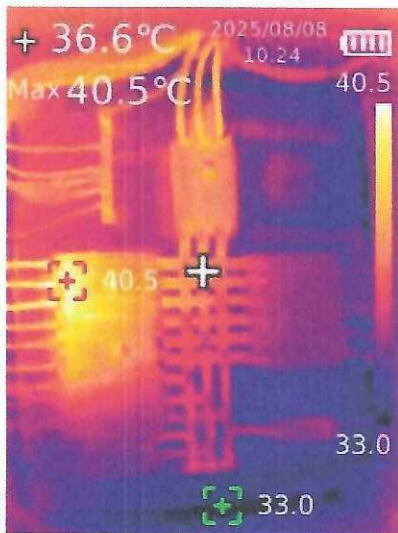
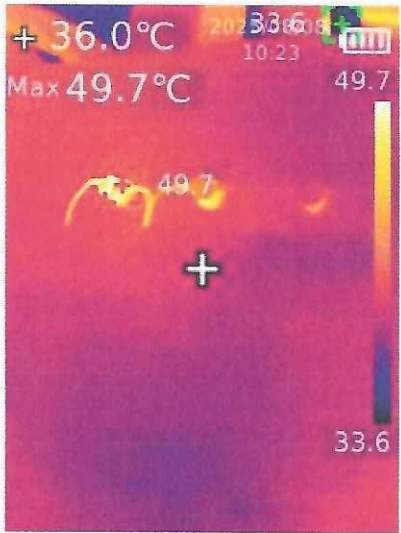
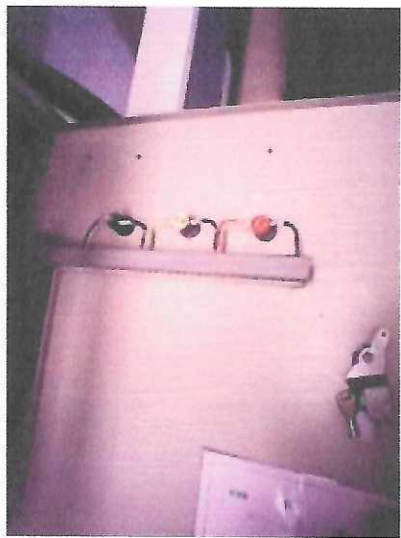
Pictures parameters:

Emissivity:	0.95
Refl. temp. [°C]:	25.0

Pitures markings:

Measurement Objects	Temp. [°C]	Emiss.	Refl. temp. [°C]	Remarks
Measure point 1	41.5 °C	0.95	25.0°C	-
Measure point 2	37.9 °C	0.95	25.0°C	-
Measure point 3	39.4 °C	0.95	25.0°C	-

File: Tủ phân phối hạ thế 100A	Date: 08/08/2025	Time: 10h23
--------------------------------	------------------	-------------



Pictures parameters:

Emissivity:	0.95
Refl. temp. [°C]:	25.0

Pitures markings:

Measurement Objects	Temp. [°C]	Emiss.	Refl. temp. [°C]	Remarks
Measure point 1	49.7 °C	0.95	25.0°C	-
Measure point 2	40.5 °C	0.95	25.0°C	-
Measure point 3	41.5 °C	0.95	25.0°C	-

Số/ No: 2367/2025/KT-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM TRA EXAMINATION REPORT	Ngày/ Date: 09/08/2025 Trang/ Page: 8/8
---------------------------	--	--

Nội dung kết luận mục 11 trang 1

Content of Conclusion section 11 page 1

Xưởng 1	
STT: 01 (MP2)	- Điểm kết nối trên đồng hồ đo điện áp phát nhiệt cao (Điểm 1&2)/ The connection points on Voltage Meter got high temperature (Point 1&2). - Điểm tiếp xúc giữa contactor và role nhiệt phát nhiệt cao (Điểm 1&2)/ The Contact point between contactor and high temperature role got high temperature (Point 1&2).
STT: 02 (MP2-1)	- Điểm kết nối trên đồng hồ đo điện áp phát nhiệt cao (Điểm 1)/ The connection points on Voltage Meter got high temperature (Point 1).
Xưởng 2	
STT: 01 (MP1)	Đạt yêu cầu về kỹ thuật tại thời điểm kiểm tra Satisfied technical requirements at the time of examination
STT: 02 (Tủ phân phối hạ thế 250A)	Đạt yêu cầu về kỹ thuật tại thời điểm kiểm tra Satisfied technical requirements at the time of examination
STT: 03 (Tủ phân phối hạ thế 100A)	Đạt yêu cầu về kỹ thuật tại thời điểm kiểm tra Satisfied technical requirements at the time of examination